

Số: TVHN-343 /DBQG

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

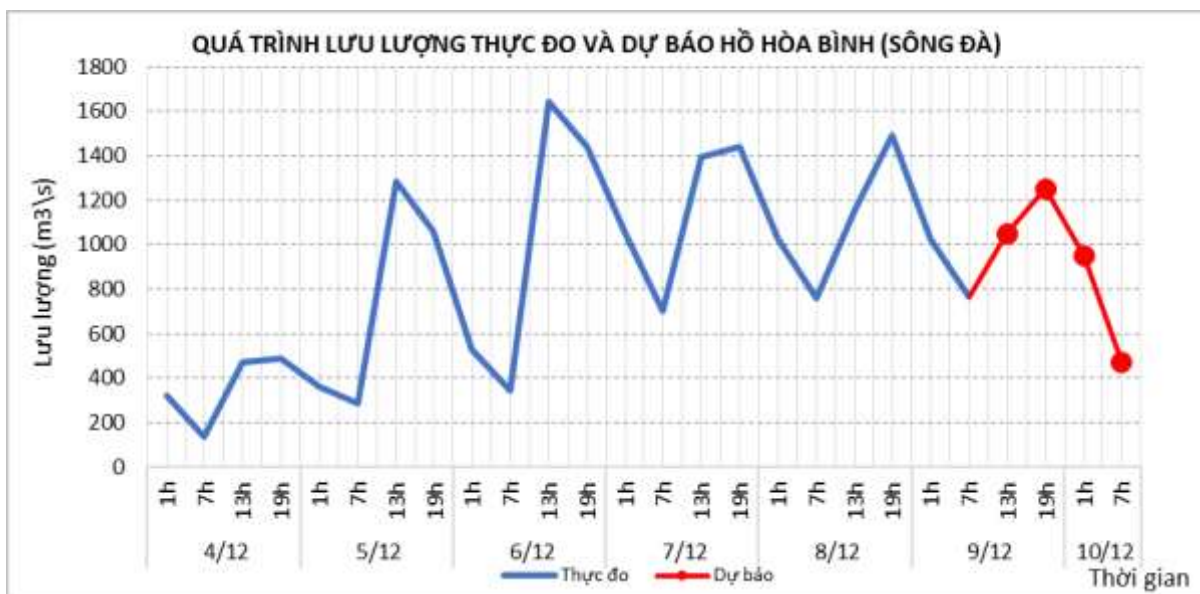
1. Khu vực Tây Bắc:

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

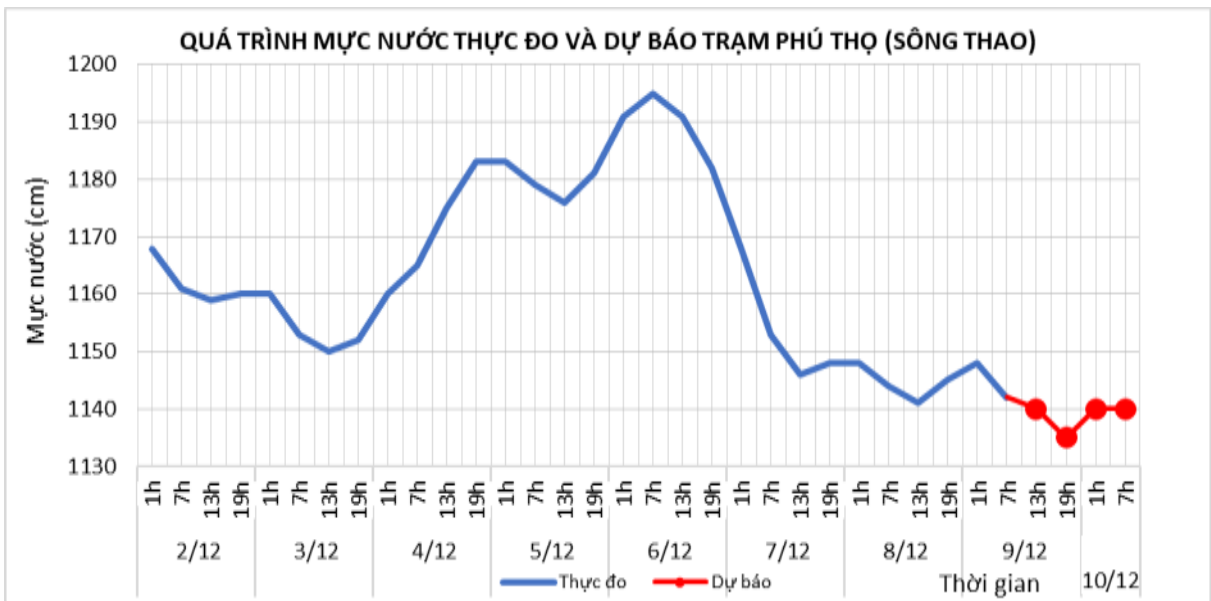
2.1. Lưu vực sông Thao

a. *Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. *Dự báo, cảnh báo*

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



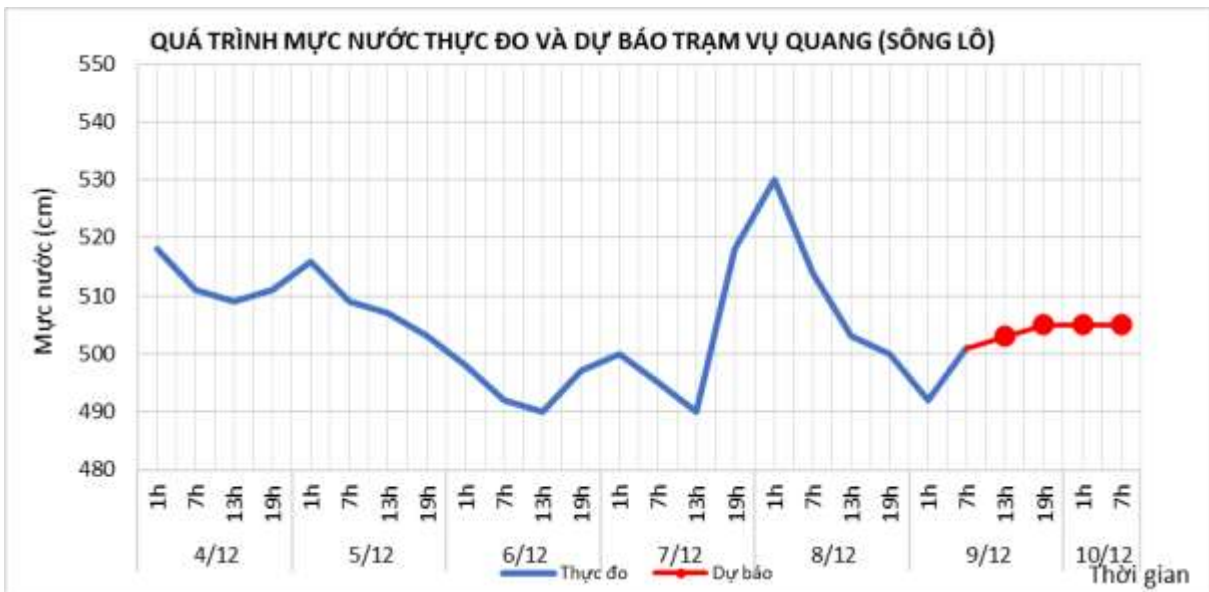
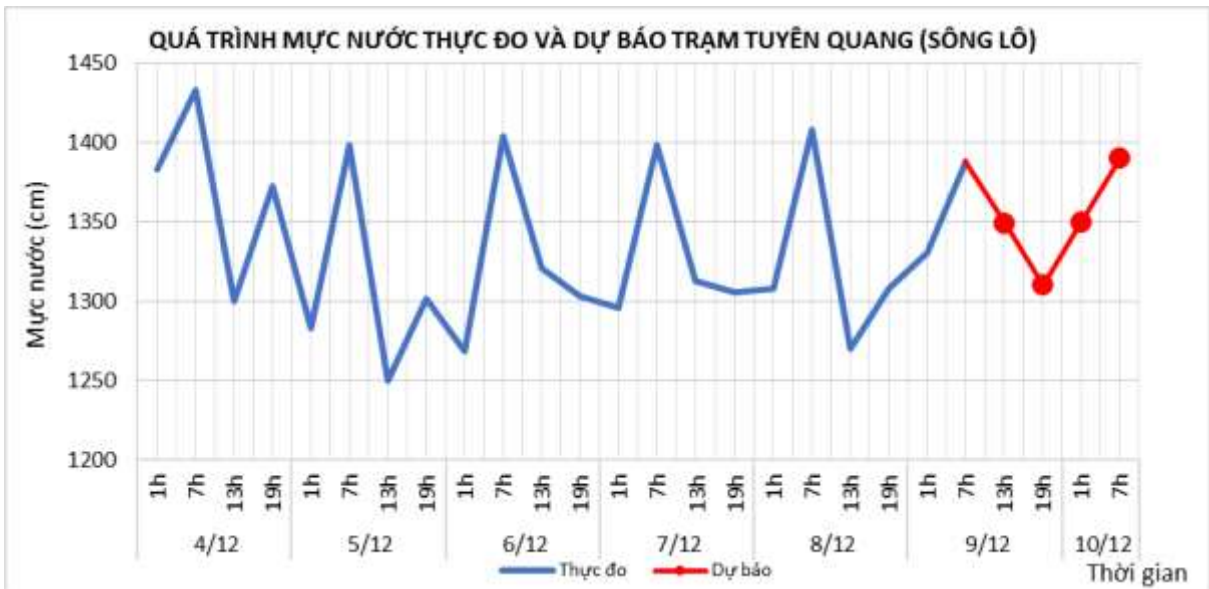
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

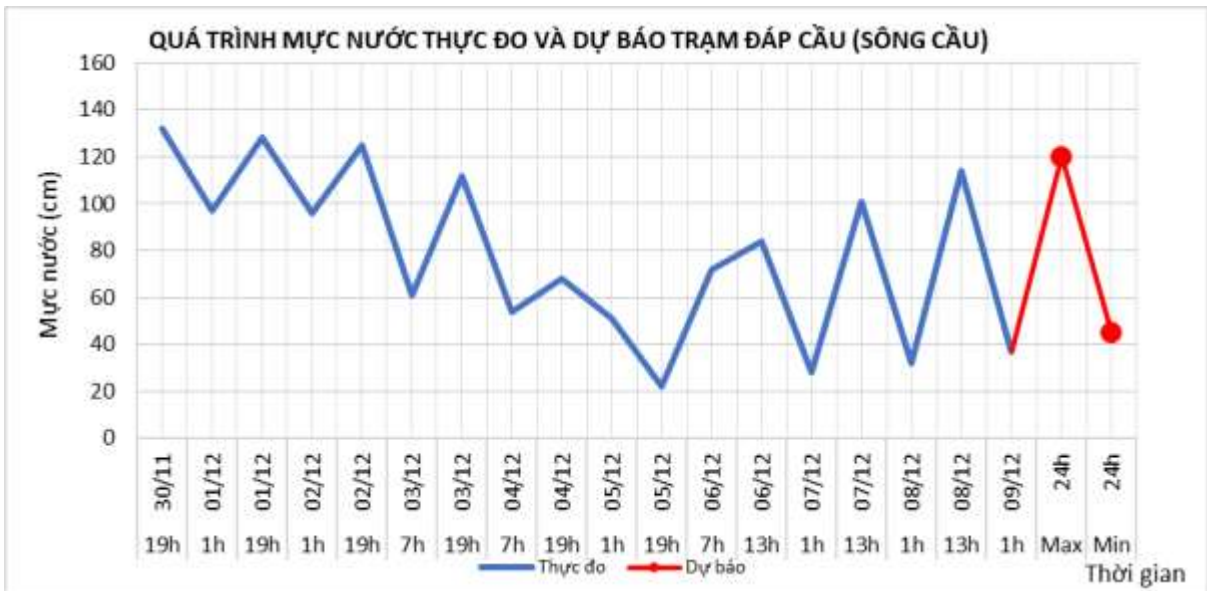
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



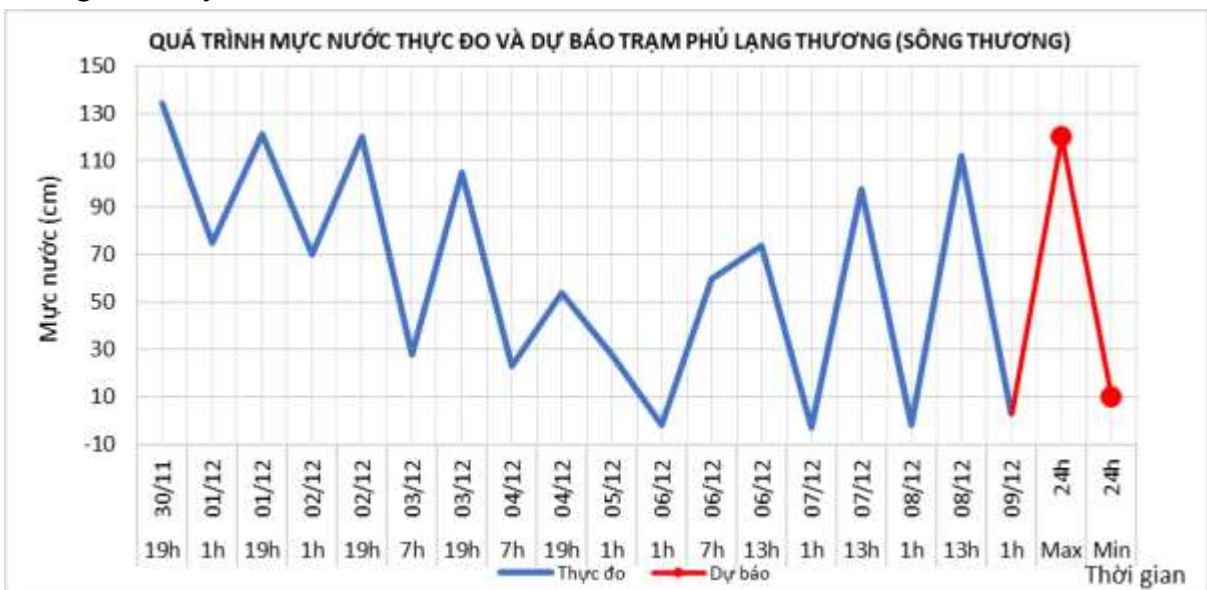
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



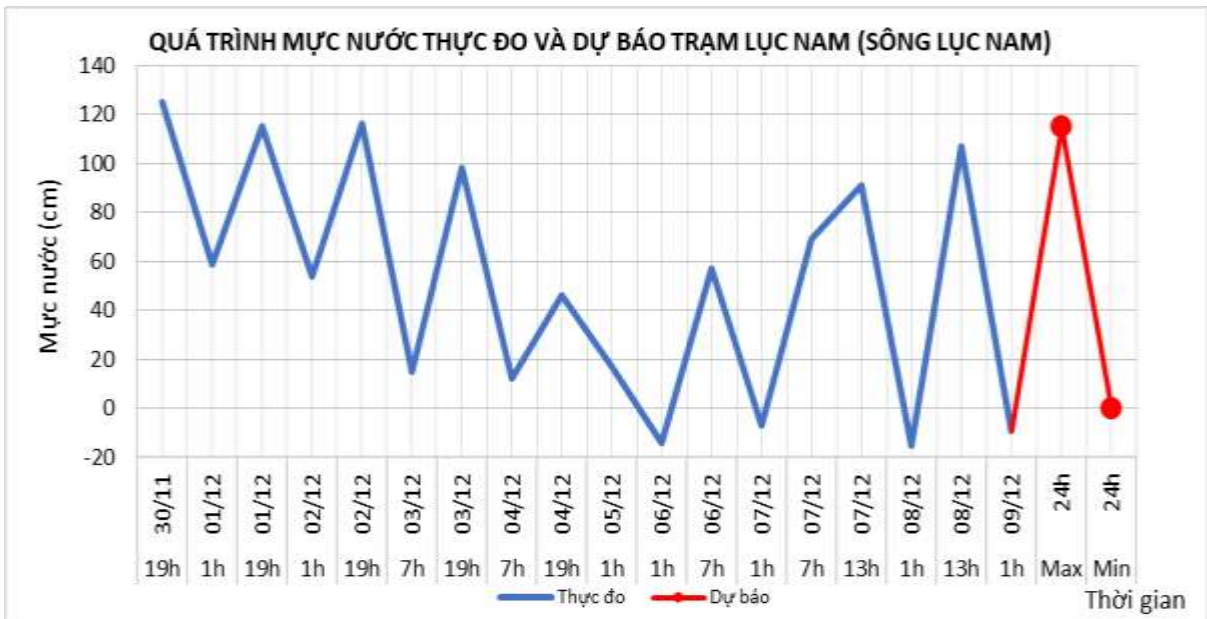
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

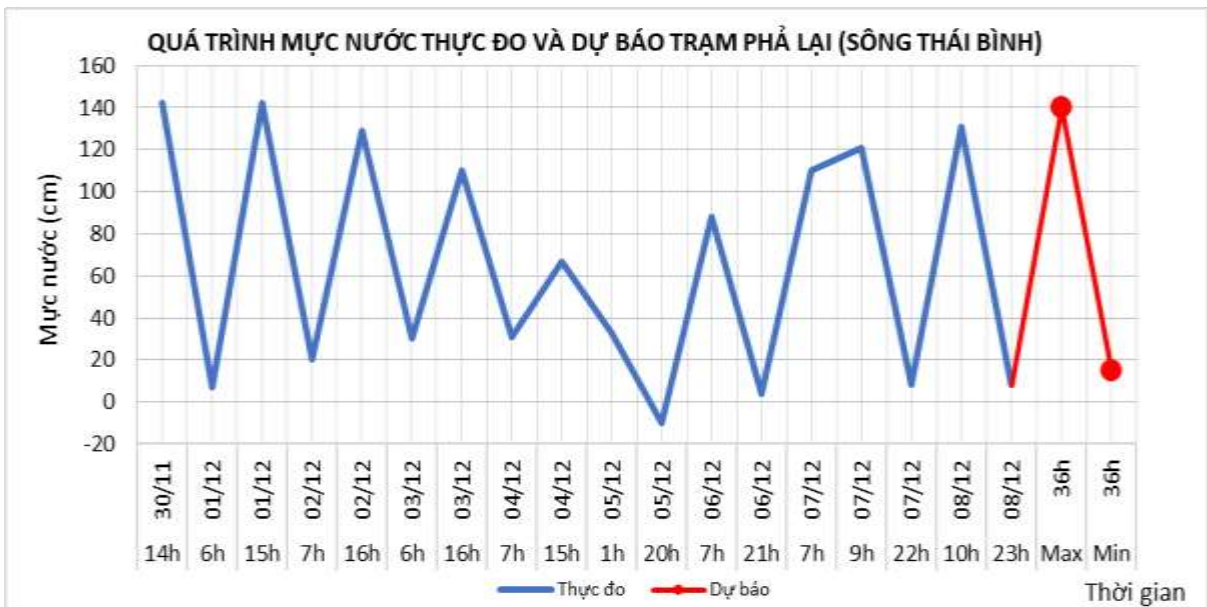
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,31m, mức nước thấp nhất là 0,08m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40m và thấp nhất ở mức 0,15 m.



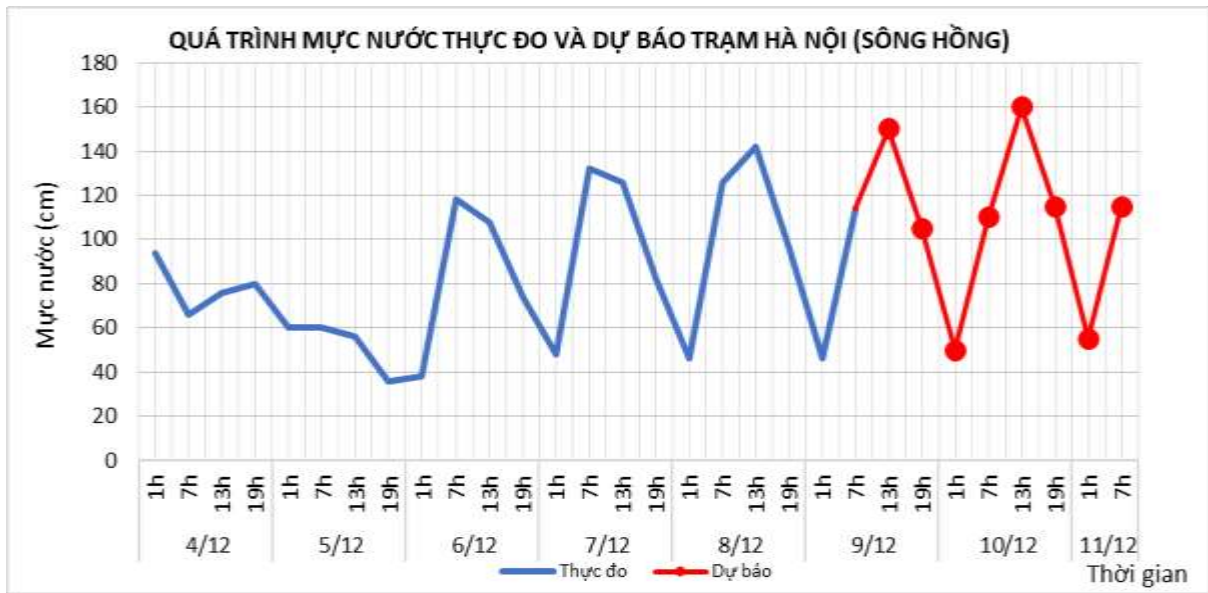
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/09/12, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,14m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/11/12 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,15m.



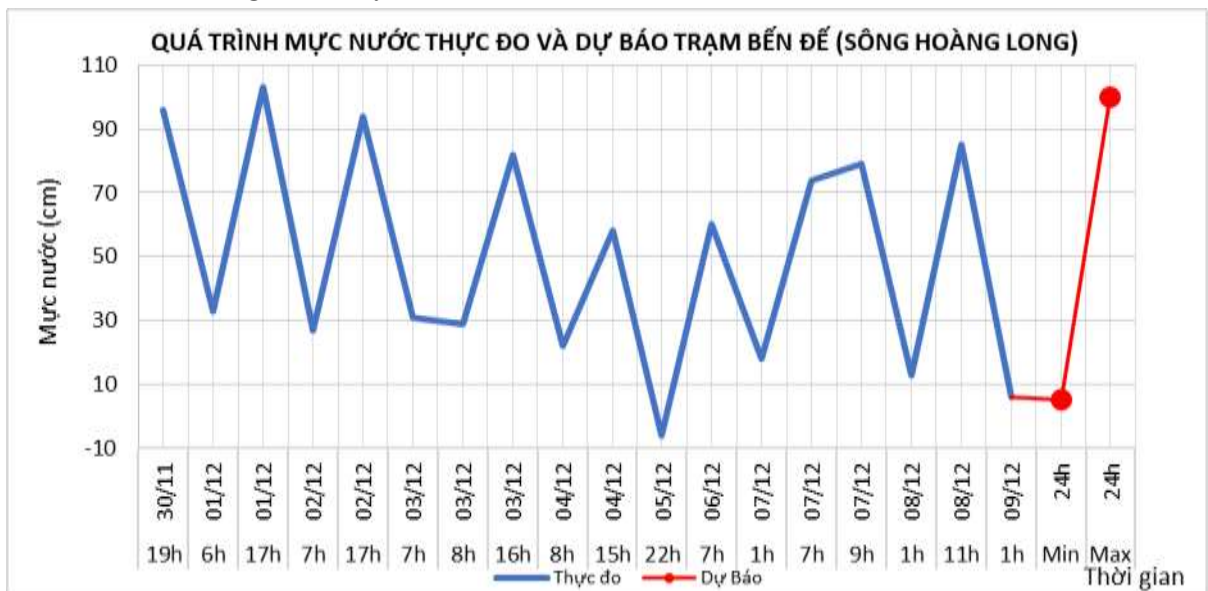
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

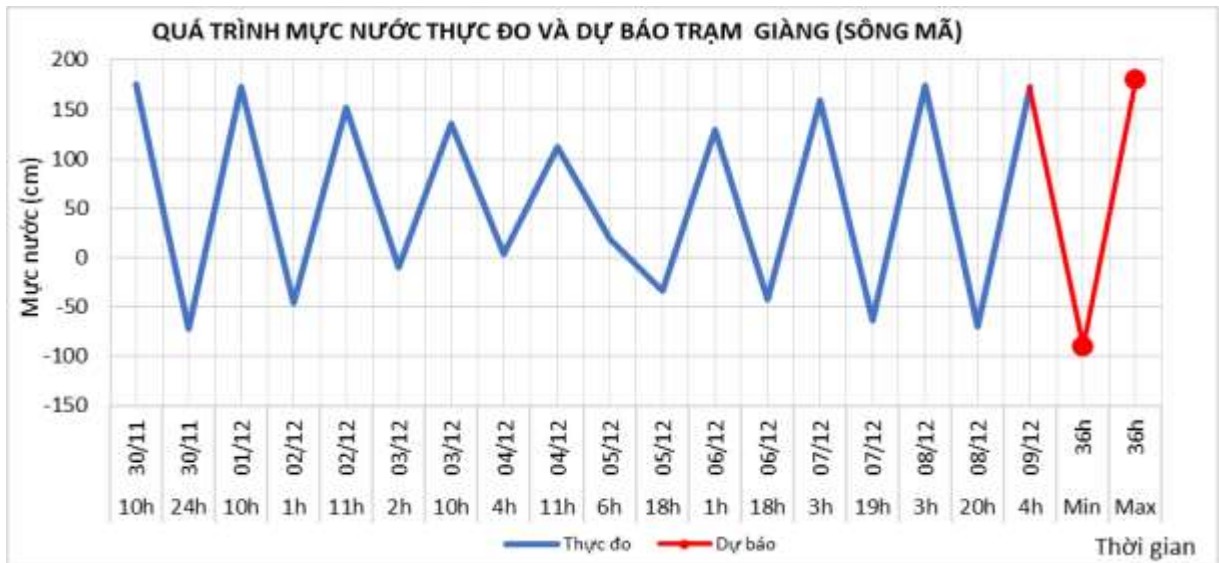
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.



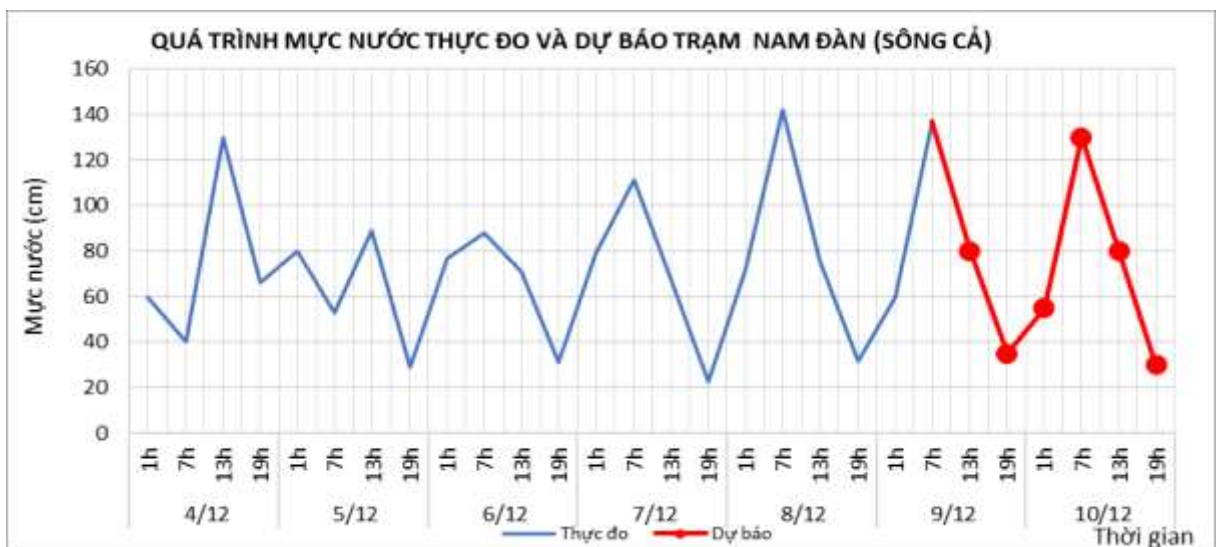
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



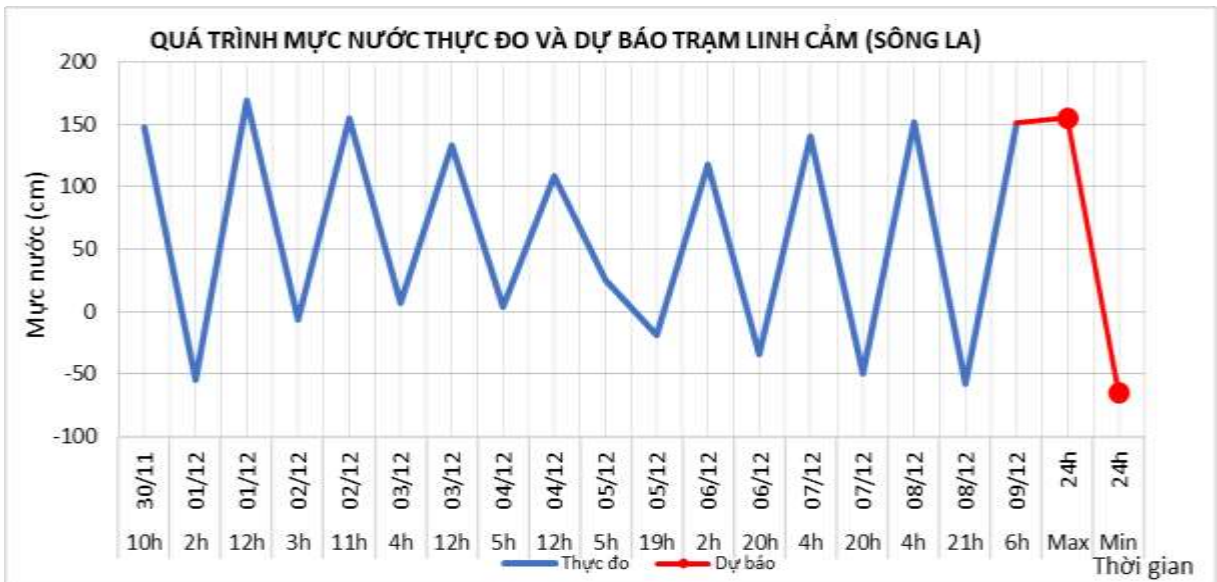
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

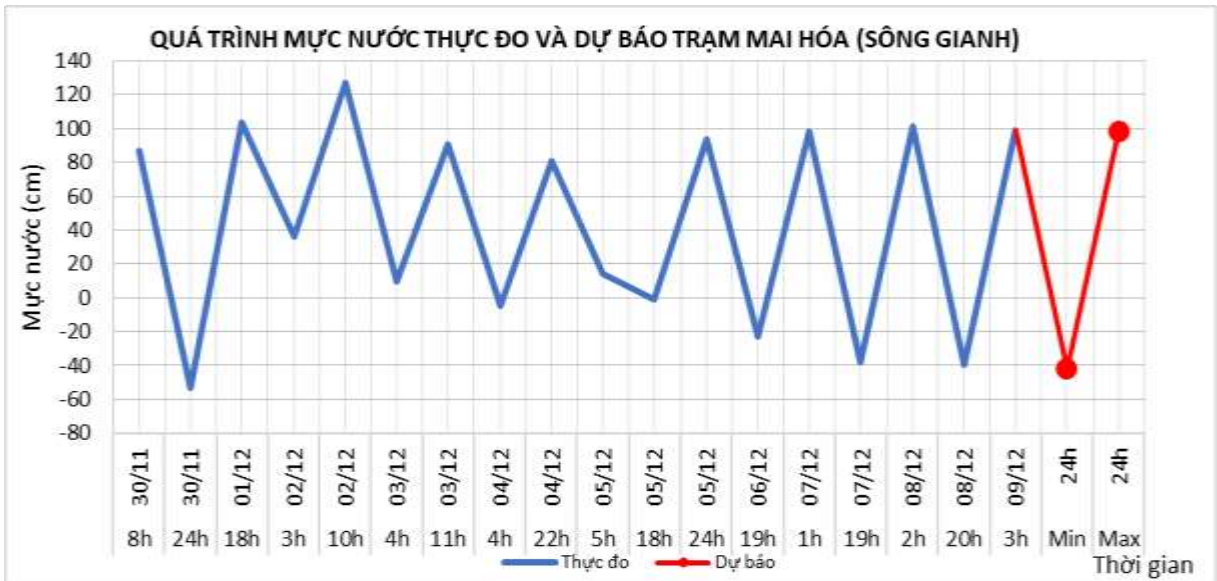
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



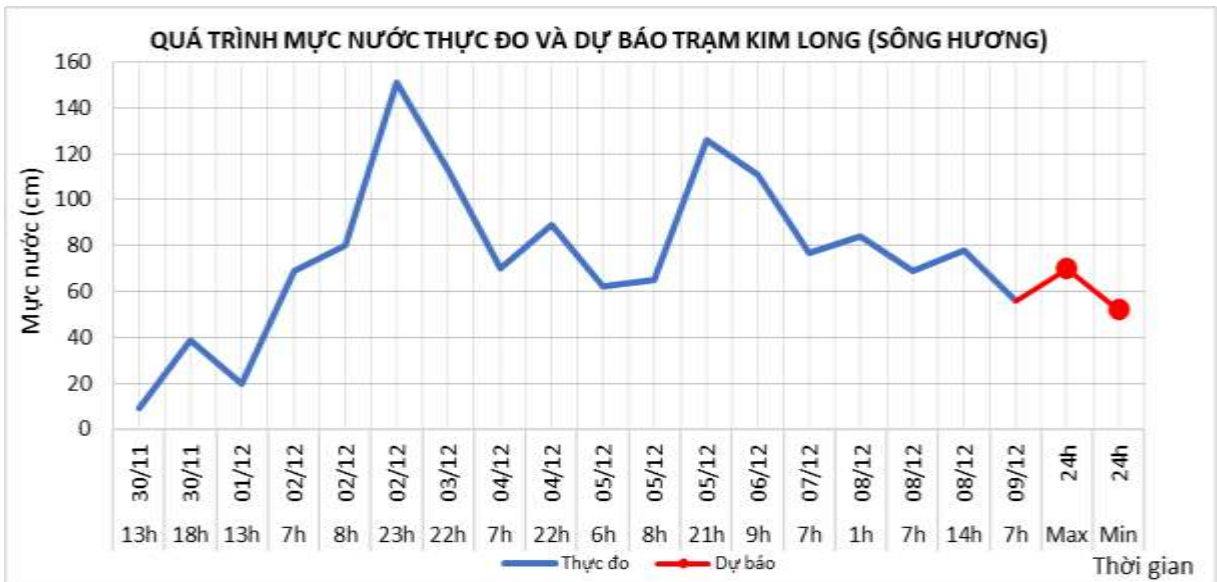
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



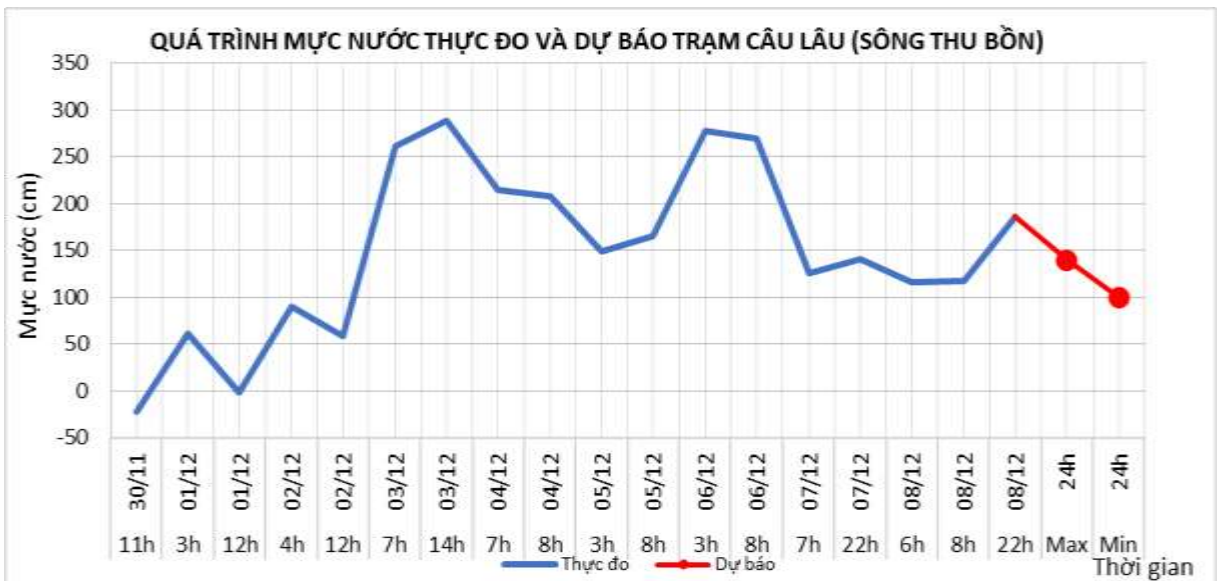
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



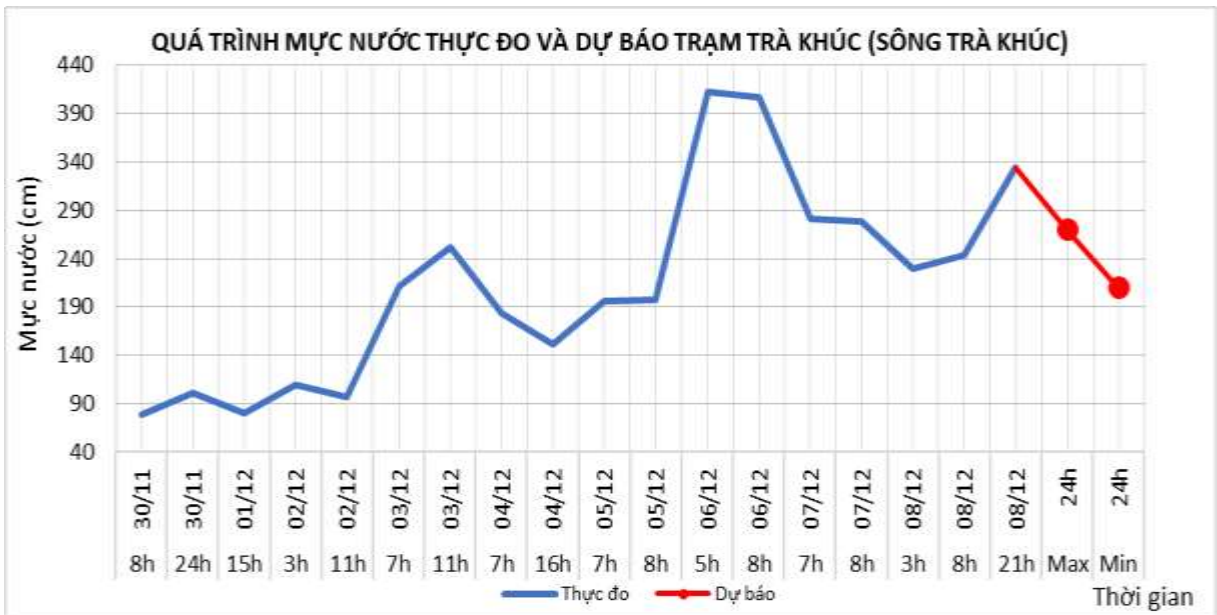
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vệ (Quảng Ngãi) đã đạt đỉnh và đang xuống chậm, đỉnh lũ tại Sông Vệ 3,57m (18h/08/12), trên BĐ2 0,07m; các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vệ tiếp tục xuống; các sông khác biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

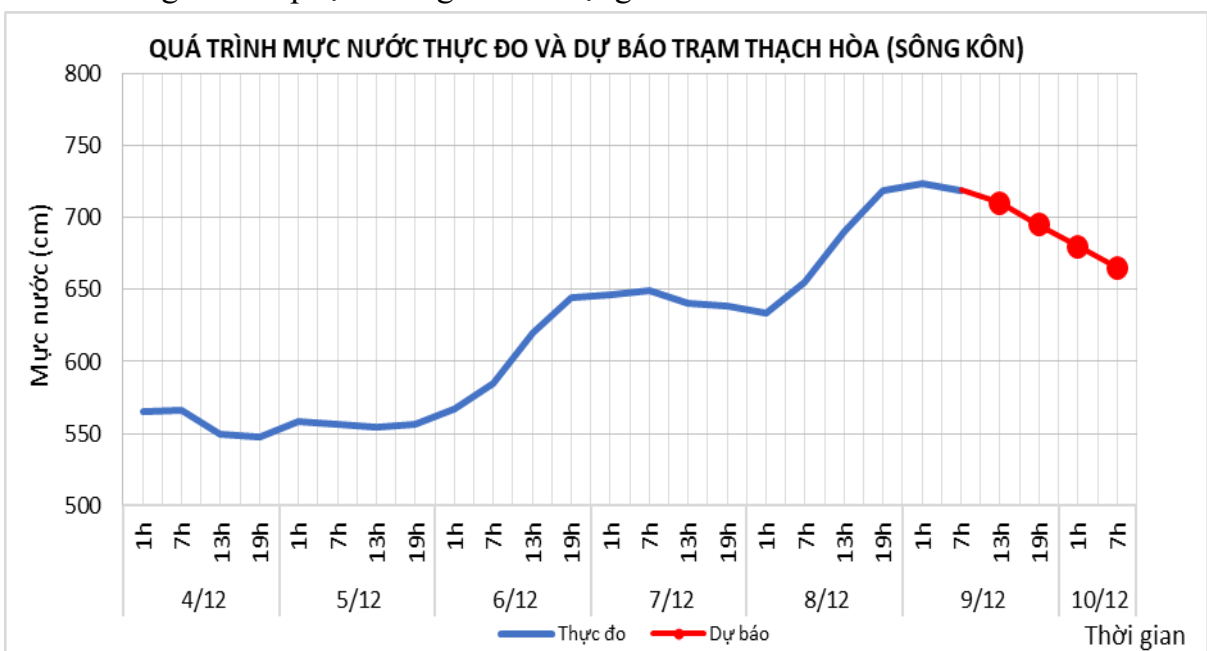
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ hạ lưu sông Kôn đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Thạnh Hòa 7,24m (01h/09/12), trên báo động (BĐ) 2 0,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Kôn tiếp tục xuống và dao động ở mức BĐ1-BĐ2.



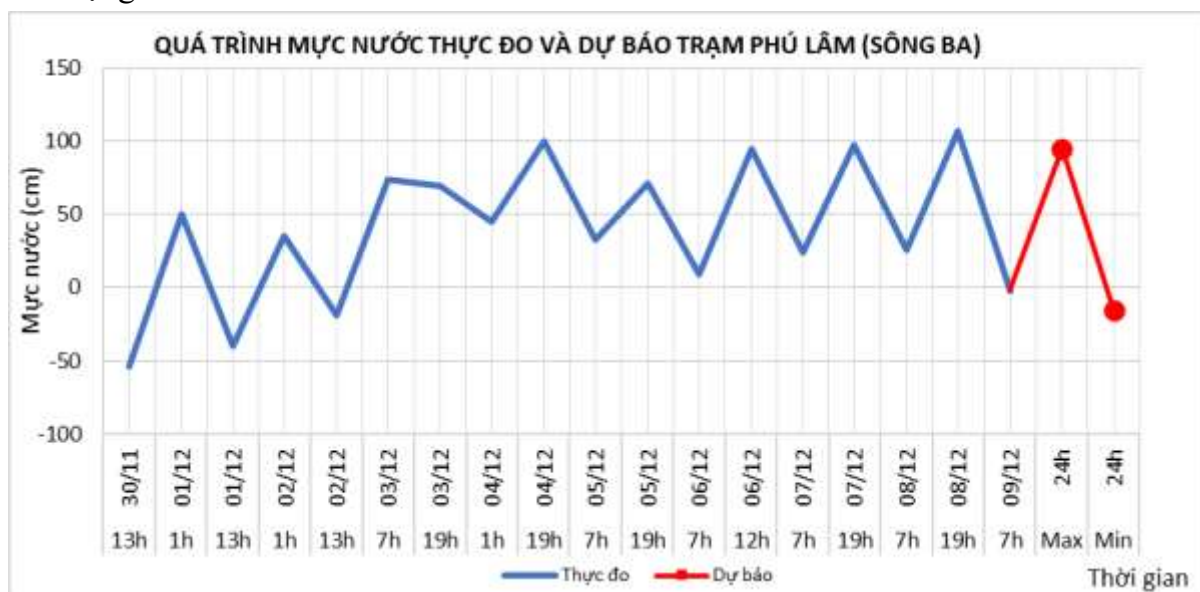
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang lên, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng trung lưu sông Ba đang xuống, trung lưu có dao động; hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông An Lão và sông Kỳ Lộ đã đạt đỉnh vào trưa qua (08/12), ở mức trên BĐ1 từ 0,25-0,27m. Hiện tại, mức nước trên sông An Lão, sông Kỳ Lộ và sông Cái Ninh Hòa đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông An Lão, Kỳ Lộ và Cái Ninh Hòa tiếp tục xuống.

8. Khu vực Tây Nguyên

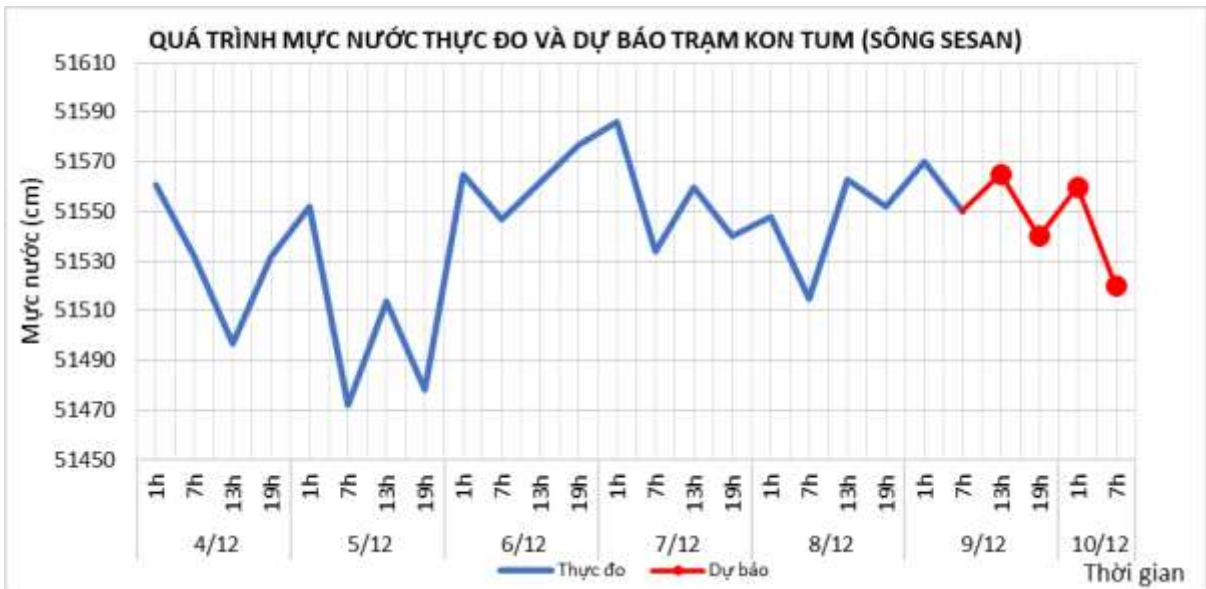
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động.



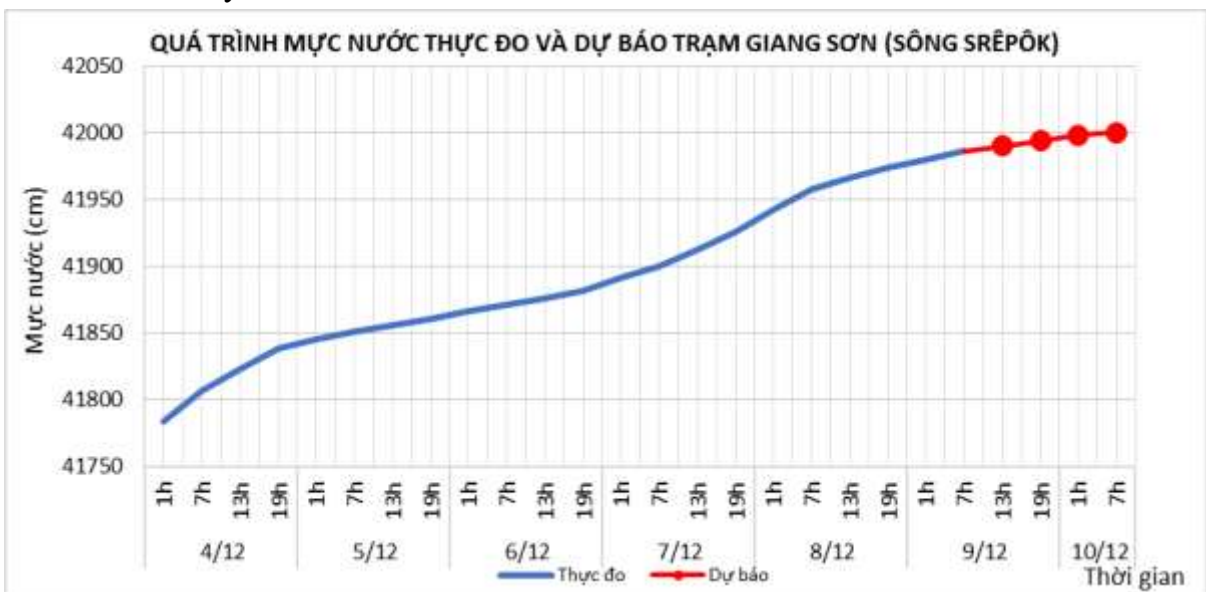
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

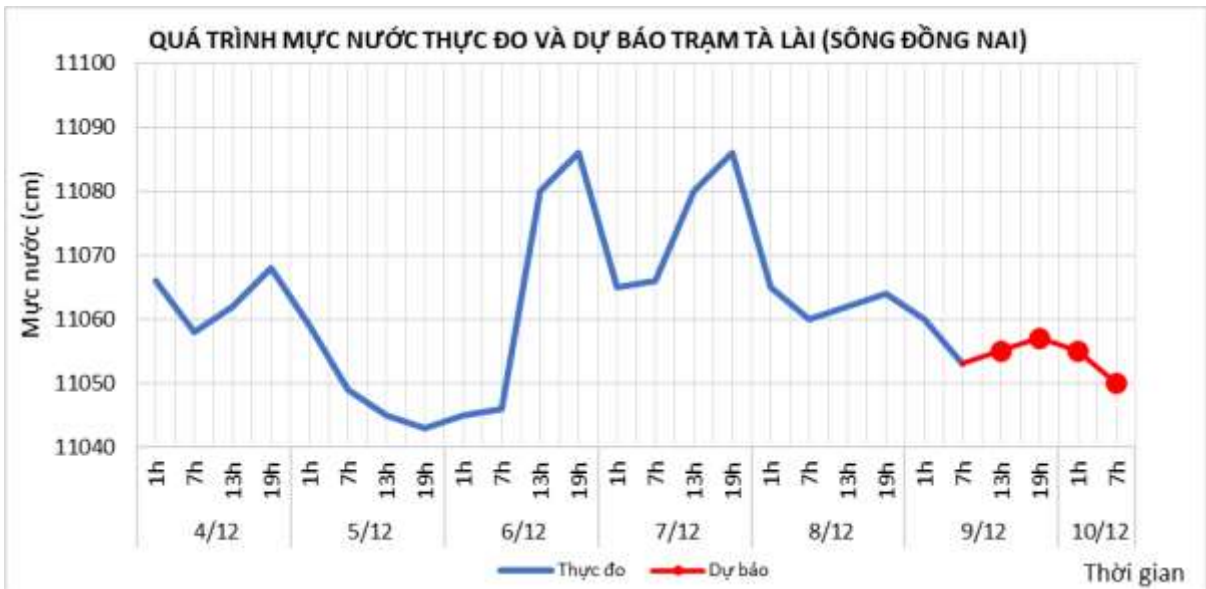
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



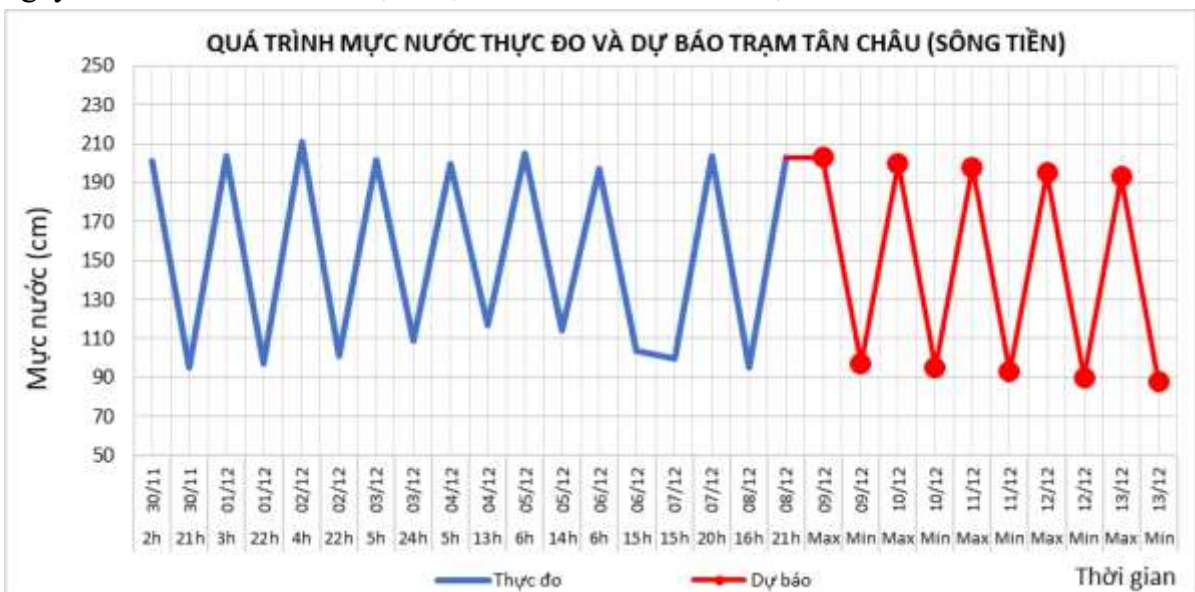
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

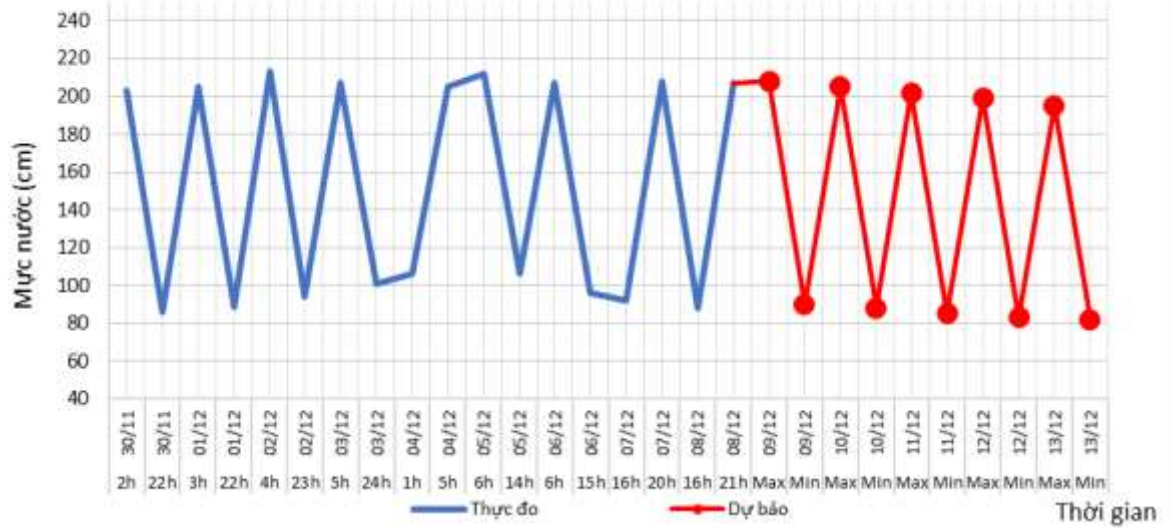
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/12 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,03m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống dần. Đến ngày 13/12 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,93m; tại Châu Đốc ở mức 1,95m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/12	19h-08/12	1h-09/12	7h-09/12	13h-09/12		19h-09/12		1h-10/12		7h-10/12		13h-10/12		19h-10/12		1h-11/12		7h-11/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1158	1495	1024	768	1050	↑	1250	↑	950	↓	470	↓								
Thao	Yên Bái	2398	2391	2403	2407	2400	↓	2395	↓	2390	↓	2400	↑								
Thao	Phủ Thọ	1141	1145	1148	1142	1140	↓	1135	↓	1140	↑	1140	→								
Lô	Tuyên Quang	1270	1308	1330	1388	1349	↓	1310	↓	1350	↑	1390	↑								
Lô	Vụ Quang	503	500	492	501	503	↑	505	↑	505	→	505	→								
Hồng	Hà Nội	142	96	46	114	150	↑	105	↓	50	↓	110	↑	160	↑	115	↓	55	↓	115	↑
Cả	Nam Đàn	76	32	60	137	80	↓	35	↓	55	↑	130	↑	80	↓	30	↓				
Kôn	Thanh Hòa	690	719	724	719	710	↓	695	↓	680	↓	665	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51563	51552	51570	51550	51565	↑	51540	↓	51560	↑	51520	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41970	41974	41978	41986	41990	↑	41994	↑	41998	↑	42000	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11062	11064	11060	11053	11055	↑	11057	↑	11055	↓	11050	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	114	↑	37	↑	120	↑	45	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	112	↑	3	↓	120	↑	10	↑
Lục Nam	Lục Nam	107	↑	-9	↓	115	↑	0	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	131	↑	8	↑	140	↑	15	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	85	↑	6	↓	100	↑	5	↓
Mã	Giàng (**)	174	→	-70	↓	180	↑	-90	↓
La	Linh Cảm	151	↓	-58	↓	155	↑	-65	↓
Gianh	Mai Hóa	99	↓	-40	↓	98	↓	-42	↓
Hương	Kim Long	78	↓	56	↓	70	↓	52	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	186	↑	118	↑	140	↓	100	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	334	↑	244	↑	270	↓	210	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	107	↑	-2	↓	95	↓	-15	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)											Mức nước thấp ngày (cm)												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12	08/12	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12						
Sông Tiền	Tân Châu	203	↓	203	⇒	200	↓	198	↓	195	↓	193	↓	95	↓	97	↑	95	↓	93	↓	90	↓	88	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	207	↓	208	↑	205	↓	202	↓	199	↓	195	↓	88	↓	90	↑	88	↓	85	↓	83	↓	82	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/12

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng